

V, ngày 14 tháng 10 năm 2021

Số: 284/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT: Số nhà 167, tổ 19, khu 7, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Nguyễn Anh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị D, anh Q đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Nhật A, sinh ngày 11/11/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/4/2008. Ly hôn, chị D, anh Q đều thống nhất giao 02 con chung cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị D, anh Q tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung và công sức đóng góp:* Chị D, anh Q đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết D xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009613 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị D được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND P. Nông Trang, TP. V, T. P;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn

V, ngày 14 tháng 10 năm 2021

Số: 284/2021/TL-HNGĐ

**TRÍCH LỤC
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 284/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT: Số nhà 167, tổ 19, khu 7, phường T, thành phố V, tỉnh P.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P
QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Nguyễn Anh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị D, anh Q đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Nhật A, sinh ngày 11/11/2005 và Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/4/2008. Ly hôn, chị D, anh Q đều thống nhất giao 02 con chung cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị D, anh Q tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung và công sức đóng góp:* Chị D, anh Q đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết D xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009613 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Chị D được hoàn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Nơi nhận:

- Đương sự;

THẨM PHÁN

Lê Anh T

